

TOÁN LỚP 1

Nội dung		Yêu cầu cần đạt
SỐ VÀ PHÉP TÍNH		
<i>Số tự nhiên</i>		
Số tự nhiên	<i>Đếm, đọc, viết các số trong phạm vi 100</i>	– Đếm, đọc, viết được các số trong phạm vi 10; trong phạm vi 20; trong phạm vi 100.



Nội dung		Yêu cầu cần đạt
		– Nhận biết được chục và đơn vị, số tròn chục.
	<i>So sánh các số trong phạm vi 100</i>	Nhận biết được cách so sánh, xếp thứ tự các số trong phạm vi 100 (ở các nhóm có không quá 4 số).
Các phép tính với số tự nhiên	<i>Phép cộng, phép trừ</i>	– Nhận biết được ý nghĩa của phép cộng, phép trừ. – Thực hiện được phép cộng, phép trừ (không nhớ) các số trong phạm vi 100. – Làm quen với việc thực hiện tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng, trừ (theo thứ tự từ trái sang phải).
	<i>Tính nhẩm</i>	– Thực hiện được việc cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 10. – Thực hiện được việc cộng, trừ nhẩm các số tròn chục.
	<i>Thực hành giải quyết vấn đề liên quan đến các phép tính cộng, trừ</i>	– Nhận biết được ý nghĩa thực tiễn của phép tính (cộng, trừ) thông qua tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tiễn. – Nhận biết và viết được phép tính (cộng, trừ) phù hợp với câu trả lời của bài toán có lời văn và tính được kết quả đúng.
HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG		
<i>Hình học trực quan</i>		
Hình phẳng và hình khối	<i>Quan sát, nhận biết hình dạng của một số hình phẳng và hình khối đơn giản</i>	– Nhận biết được vị trí, định hướng trong không gian: trên – dưới, phải – trái, trước – sau, ở giữa. – Nhận dạng được hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật thông qua việc sử dụng bộ đồ dùng học tập cá nhân hoặc vật thật. – Nhận dạng được khối lập phương, khối hộp chữ nhật thông qua việc sử

Nội dung		Yêu cầu cần đạt
		dụng bộ đồ dùng học tập cá nhân hoặc vật thật.
	<i>Thực hành lắp ghép, xếp hình gắn với một số hình phẳng và hình khối đơn giản</i>	Nhận biết và thực hiện được việc lắp ghép, xếp hình gắn với sử dụng bộ đồ dùng học tập cá nhân hoặc vật thật.
Đo lường		
Đo lường	<i>Biểu tượng về đại lượng và đơn vị đo đại lượng</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được về “dài hơn”, “ngắn hơn”. – Nhận biết được đơn vị đo độ dài: <i>cm</i> (xăng-ti-mét); đọc và viết được số đo độ dài trong phạm vi 100cm. – Nhận biết được mỗi tuần lễ có 7 ngày và tên gọi, thứ tự các ngày trong tuần lễ. – Nhận biết được giờ đúng trên đồng hồ.
	<i>Thực hành đo đại lượng</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Thực hiện được việc đo và ước lượng độ dài theo đơn vị đo tự quy ước (gang tay, bước chân,...). – Thực hiện được việc đo độ dài bằng thước thẳng với đơn vị đo là <i>cm</i>. – Thực hiện được việc đọc giờ đúng trên đồng hồ. – Xác định được thứ, ngày trong tuần khi xem lịch (loại lịch tờ hàng ngày). – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn đơn giản liên quan đến đo độ dài, đọc giờ đúng và xem lịch (loại lịch tờ hằng ngày).

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM	
<p>Nhà trường tổ chức cho học sinh một số hoạt động sau và có thể bổ sung các hoạt động khác tùy vào điều kiện cụ thể.</p> <p><i>Hoạt động 1:</i> Thực hành ứng dụng các kiến thức toán học vào thực tiễn, chẳng hạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Thực hành đếm, nhận biết số, thực hiện phép tính trong một số tình huống thực tiễn hằng ngày (ví dụ: đếm số bàn học và số cửa sổ trong lớp học,...). – Thực hành các hoạt động liên quan đến vị trí, định hướng không gian (ví dụ: xác định được một vật ở trên hoặc dưới mặt bàn, một vật cao hơn hoặc thấp hơn vật khác,...). – Thực hành đo và ước lượng độ dài một số đồ vật trong thực tế gắn với đơn vị đo <i>cm</i>; thực hành đọc giờ đúng trên đồng hồ, xem lịch loại lịch tờ hằng ngày. <p><i>Hoạt động 2:</i> Tổ chức các hoạt động ngoài giờ chính khoá (ví dụ: các trò chơi học toán,...) liên quan đến ôn tập, củng cố các kiến thức cơ bản.</p>	